

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG TRIẾT HỌC FRANCIS BACON

LÊ CÔNG SỰ*

Francis Bacon sinh ngày 22 tháng 4 năm 1561 trong một gia đình dòng dõi quý tộc ở London. Năm 1573, khi mới 12 tuổi, Bacon đã được trang bị học vấn vừa đủ để có thể nhập học tại Trinity College ở Cambridge, một trong những trung tâm giáo dục nổi tiếng của nước Anh. Tốt nghiệp College lúc mới 16 tuổi, Bacon được gửi sang Paris làm công tác ngoại giao tại Đại sứ quán Anh.

Năm 1579, sau cái chết của người cha, Bacon nhận một phần thừa kế nhỏ nhoi và trở về Anh, tham gia *Nghị viện Luật gia*. Năm 1584, F. Bacon, lần đầu được bầu vào Nghị viện Anh. Năm 1607, luật gia kiêm chính khách Bacon được nhà vua James I (người kế vị nữ hoàng Elizabeth) phong chức thẩm phán Tòa án Tối cao (Solicitor general). Do được ân sủng nên đôi khi Francis Bacon cũng lâm vào tình trạng lộng ngôn, tiêu xài phung phí - nguyên nhân chính gây hiềm khích giữa ông và các triều thần, kết quả là ông bị quy tội tham nhũng. Năm 1621, tòa án tuyên phạt ông bồi thường một khoản tiền khá lớn và cấm đảm nhiệm các chức vụ trong bộ máy nhà nước.

Những năm cuối đời, Bacon rơi vào cảnh cô đơn, khốn khó, bệnh tật, song

ông vẫn gắng biên soạn sách, tiến hành nhiều thực nghiệm khoa học. Một buổi sáng lạnh mùa xuân năm 1626, nhà triết học say mê khoa học thực nghiệm quyết định làm thí nghiệm giữ cho thịt khỏi hỏng trong môi trường tuyết tự nhiên nên ông bị cảm lạnh, nằm liệt giường. Biết mình không thể vượt qua số phận, nhà triết học viết những dòng triết lý cuối cùng như những lời di chúc: "Tôi hiến dâng linh hồn cho Thượng Đế... Thi hài tôi nên chôn cất trong lặng lẽ. Tên tôi tặng cho những thế hệ mai sau và các quốc gia xa lạ"⁽¹⁾. Ngày 9 tháng 4 năm 1626, một tuần sau ngày bị cảm lạnh, vị chính khách lỗi lạc, nhà triết học và khoa học thực nghiệm từ già cuộc đời đi vào cõi vĩnh hằng.

Mặc dù bận nhiều quốc gia đại sự, song F. Bacon vẫn dành một lượng thời gian cho việc nghiên cứu triết học. Kết quả là ông đã cho xuất bản một số tác phẩm như: *Đại chấn hưng khoa học* (Instauratio Magna Scientiarum, 1606), *Về các nhà thông thái cổ đại* (De Sapientia Veterum, 1609), *Công cụ mới*

*. TS., Đại học Hà Nội.

1. Xem: Will Durant. *Câu chuyện triết học*. Nxb Quảng Nam Đà Nẵng 1994, tr. 97-164.

(*Novum organum*⁽²⁾, 1620), *Về uy tín và sự gia tăng của khoa học* (*De Dignitate et Augmentis Scientiarum*, 1623).

Tuy không bàn về tôn giáo một cách hệ thống và chuyên sâu, nhưng qua các tác phẩm F. Bacon để lại, chúng ta thấy nhà triết học duy vật người Anh đã có những suy tư trăn trở về vấn đề tôn giáo, về thế giới nội tâm phong phú của con người, về mối quan hệ giữa con người và thần thánh. Theo Francis Bacon: "Khoa học nói chung chia thành thần học và triết học. Triết học nói chung chia thành ba học thuyết: học thuyết về Thượng Đế, học thuyết về giới tự nhiên, và học thuyết về con người... Triết học bao gồm một bộ ba đối tượng - Thượng Đế, giới tự nhiên, con người và phù hợp với bộ ba đối tượng đó là ba hình thức tác động: Giới tự nhiên tác động trực tiếp lên trí tuệ con người giống như tia sáng chiếu thẳng; Thượng Đế tác động lên con người thông qua môi trường sáng tạo giống như tia sáng khúc xạ; với tư cách là đối tượng nhận thức của chính mình, con người tự tác động lên trí tuệ của nó giống như tia sáng phản chiếu"⁽³⁾. Theo quan niệm của Bacon, học thuyết về Thượng Đế chính là *Thần học* (theology); học thuyết về giới tự nhiên bao gồm toàn bộ *Các khoa học tự nhiên* (natural sciences) như toán học, vật lý học, cơ học, hóa học,...; còn học thuyết về con người chính là *Nhân học* (anthropology). Để hiểu được tư tưởng của Francis Bacon về tôn giáo, chúng ta phải nghiên cứu triết học của ông trong tính chỉnh thể, nghĩa là không tách rời *Thần học* khỏi *Các khoa học tự nhiên* và *Nhân học*.

Nhiệm vụ cao cả của triết học, theo F. Bacon, chính là chấn hưng những thành tựu khoa học do các nhà thông

thái Hy Lạp thời Cổ đại đã đặt ra, nghĩa là tiếp tục việc làm mà triết học Phục hưng chưa hoàn tất. Để công cuộc chấn hưng khoa học đạt hiệu quả, cần *phát huy mọi tiềm năng trí tuệ của con người, khơi dậy trong nó tinh thần và sức mạnh chinh phục giới tự nhiên theo phương châm: Trí thức là sức mạnh*. Muốn phát huy tiềm năng và sức mạnh của trí tuệ con người, theo nhà triết học Anh, cần phải loại bỏ trong đầu óc nó bóng đen bao phủ chân lý, hay là những thiên kiến mang tính loài ăn sâu vào tiềm thức mỗi con người, những định kiến xã hội, những sai lầm ngôn ngữ, những ảnh hưởng của chủ nghĩa giáo điều, bệnh sùng bái vĩ nhân. Đó là nguyên nhân cơ bản để ông đưa ra lý luận mang tính phê phán hiện thực khá lí thú: *Ngẫu tượng luận* (Idology).

Ngẫu tượng (idola) trong tiếng cổ Hy Lạp có nghĩa là bóng ma, linh hồn người chết; đến thời Trung đại, trong tiếng Latinh (*idolum*) có nghĩa là hình ảnh một vị thần; trong tiếng Anh hiện đại, (*idol*) có nghĩa là thần tượng, là sự sùng bái thể hiện trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng và trong đời sống thực tế. "Các ngẫu tượng và khái niệm lệch lạc luôn mê hoặc, ám ảnh trí tuệ con người, ăn sâu vào tiềm thức của nó. Khi đã chiếm chỗ trong tiềm thức, các ngẫu tượng đó cản trở con người nhận thức chân lý, ngăn chặn nó trên con đường chấn hưng khoa học, nếu không có phương án ngăn chặn chúng"⁽⁴⁾. Nói cách khác, các ngẫu tượng đã ăn sâu

2. F. Bacon gọi tác phẩm của mình là *Công cụ mới* (*Novum organum*) nhằm phân biệt với tác phẩm *Công cụ* (*Organum*) của Aristote thời Cổ đại.

3. Francis Bacon. *Các tác phẩm*, gồm 2 tập. Matxcova 1977, tập 1, tr. 199.

4. Francis Bacon, sđd, tập 2, tr. 18.

vào tiềm thức con người, hình thành nên trong nó các biểu tượng và nếp nghĩ hay thói quen suy luận chủ quan, làm cho nhận thức con người về thế giới bị sai lệch nghiêm trọng. Vì vậy, quá trình con người đấu tranh khắc phục, đi đến chấm dứt sự ảnh hưởng của các ngẫu tượng đó cũng chính là bước đường con người tự hoàn thiện, tự khẳng định bản lĩnh khoa học, tự nhận diện đúng mình để vươn lên làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, làm chủ (chinh phục) giới tự nhiên. F. Bacon viết: "Có bốn loại ngẫu tượng phong tỏa trí tuệ con người. Và để nghiên cứu các ngẫu tượng đó, chúng ta phải định danh cho chúng. Dạng thứ nhất, gọi là ngẫu tượng *tộc loại* (*idola tribus*), dạng thứ hai - *hang động* (*idola specus*), dạng thứ ba - *thị trường* (*idola fori*), dạng thứ tư - *nhà hát* (*idola theatri*)"⁽⁵⁾. Do yêu cầu của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi chỉ tập trung phân tích nội dung ngẫu tượng thứ nhất và thứ tư.

Ngẫu tượng phổ biến mang tính bên vững ăn sâu vào tất cả mọi người không kể họ là ai, sống ở thời đại nào chính là idols of tribe, tức tộc loại hay bộ lạc. Về nguyên nhân của dạng ngẫu tượng này, F. Bacon viết: "Các ngẫu tượng tộc loại có căn nguyên trong chính bản chất con người, trong tộc người hay trong cả loài người, bởi vì thật sai lầm khi khẳng định rằng, mọi cảm tính của con người là thước đo mọi vật. Ngược lại, tất cả mọi tri giác, mọi giác quan cảm tính cũng như trí tuệ chúng ta đều dựa trên sự tương đồng (analogy) của con người chứ không phải dựa trên sự tương đồng của thế giới. Trí tuệ con người giống như chiếc gương lồi - lõm, khi chiếc gương đó pha trộn bản chất con người

với bản chất mọi vật thì nó sẽ phản ánh các sự vật dưới dạng sai lệch méo mó"⁽⁶⁾.

Sự khẳng định của F. Bacon về sự hiện diện của ngẫu tượng tộc loại không phải là không có căn cứ lịch sử hiện thực. Nhìn về lịch sử hình thành và phát triển các hình thái tôn giáo của nhân loại, chúng ta thấy ngẫu tượng tộc loại là dạng phổ biến. Dạng ngẫu tượng này có nguồn gốc sâu xa từ thời nguyên thủy khi con người vẫn còn là nô lệ của giới tự nhiên, đứng theo nghĩa thật của từ này; khi con người chưa có khả năng giải thích các hiện tượng kì lạ diễn ra trong giới tự nhiên, và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các hình thái tôn giáo - tín ngưỡng sơ khai như quan niệm vạn vật hữu linh hay *Vật linh luận* (Animism), *Thuyết thần nhân đồng hình* (Anthropomorphism), *Phiếm thần luận* (Pantheism)⁽⁷⁾.

Ngoài bản tính loài, những mặt hạn chế chủ quan, những trở ngại về phương diện ngôn ngữ, theo F. Bacon còn có một "bóng ma" ám ảnh trí tuệ và cản trở nhận thức con người - đó là tệ sùng bái vĩ nhân, lòng tin mù quáng

5. Francis Bacon, sđd, tập 2, tr.18. Trong tiếng Anh hiện đại, các ngẫu tượng này được gọi là: Idols of the tribe; idols of the cave; idols of the marketplace; idols of the theater. Xem: *Cambridge dictionary of philosophy*. Cambridge University Press 1997, p. 60.

6. Francis Bacon, sđd, tập 2, tr.18.

7. Animism (*Aristote*) là thuyết mang tính chất tín ngưỡng sơ khai, theo đó vạn vật đều có linh hồn (anima) giống như con người, cho nên con người phải tôn thờ vạn vật giống như tôn thờ chính mình. Thuyết này là nguyên nhân của Totemism (tục thờ vật tổ) và Fetishism (sùng bái giới tự nhiên và vĩ nhân). Anthropomorphism (*Xenophan*) cho rằng, bản chất thần thánh cũng giống như bản chất con người, thần cũng thể hiện ái, ố, hi, nộ. Do vậy, trong huyền thoại và trong nghệ thuật (điêu khắc, hội họa), người ta miêu tả hình ảnh thần giống con người. Pantheism (*Spinoza*) là quan niệm đồng nhất giới tự nhiên với thần thánh.

vào những lời nói, những quan điểm triết học của các bậc cổ nhân, của các nhà khoa học một thời có uy tín. Về dạng ngẫu tượng này, Bacon viết: "Cuối cùng tồn tại dạng ngẫu tượng được gieo vào lòng tất cả mọi người từ những giáo điều triết học và những quy tắc sai lệch của phép chứng minh. Chúng ta gọi đó là ngẫu tượng nhà hát, bởi lẽ, có bao nhiêu học thuyết triết học được sáng tạo và tiếp nhận thì cũng có bấy nhiêu câu chuyện khôi hài được bịa đặt ra nhằm chứng minh cho sự hiện diện của thế giới nhân tạo - hư cấu. Chúng ta nói điều này không chỉ ngụ ý về các hệ thống triết học đương thời mà cả những hệ thống triết học trong quá khứ... không chỉ ngụ ý các học thuyết triết học nói chung mà ngay cả nhiều tiên đề và định lý khoa học đã từng có hiệu lực do truyền khẩu, do niềm tin và sự vô tư"⁽⁸⁾.

F. Bacon lại gọi đây là ngẫu tượng nhà hát vì đây là nơi diễn viên biểu diễn trước công chúng. Khi trình diễn, các diễn viên luôn phải bắt chước một cách rập khuôn những hành động và lời nói của kịch bản và đạo diễn. Theo Bacon, đời sống xã hội cũng chẳng khác gì một sân khấu lớn, nơi người ta sống và hành động giống như việc diễn kịch trên sân khấu. Do đó, trong cuộc sống nếu những ai mắc phải ngẫu tượng nhà hát thì họ cũng hành động một cách rập khuôn theo lời nói cổ nhân, theo những công thức và định lý khoa học định sẵn mà không có sự vận dụng và phát triển sáng tạo. Bởi vì "các ngẫu tượng nhà hát không mang tính bẩm sinh và không thấm vào trí tuệ con người một cách bí mật, mà được con người trình trọng công khai trình diễn và tiếp nhận từ các lý thuyết hư cấu và các quy tắc sai lệch của

phép chứng minh... chúng có thể mở rộng phạm vi ảnh hưởng cùng với sự tăng trưởng của tôn giáo và thần học"⁽⁹⁾.

Bằng lý luận về ngẫu tượng nhà hát, Bacon muốn hướng tới việc ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa giáo điều, bệnh sùng bái cá nhân và niềm tin mù quáng vào những hệ thống triết học, những học thuyết khoa học truyền thống. Để khắc phục dạng ngẫu tượng mang tính xã hội và ý thức hệ này, theo Bacon cần khẳng định lại câu châm ngôn triết học truyền thống: "Chân lý là đứa con của thời gian chứ không phải của uy tín"⁽¹⁰⁾. Và để truy tìm chân lý, không nên theo lối mòn nguy hiểm như các nhà Sophist Hy Lạp thời Cổ đại, không theo chủ nghĩa giáo điều như triết học Trung đại, cũng không nên rơi vào chủ nghĩa hoài nghi như Descartes, mà cần được trang bị một công cụ nhận thức mới - phép quy nạp (inductive method) dựa trên kết quả những thực nghiệm khoa học và các tư liệu sinh động của đời sống xã hội.

Từ những phân tích về nguồn gốc hình thành, về tác hại của các dạng ngẫu tượng đã cưỡng bức trí tuệ, làm xao nhãng tâm tưởng, lung lay chính kiến, dao động niềm tin và lu mờ trí nhớ con người, tác giả "Công cụ mới" đề xuất phương án: "Tất cả mọi ngẫu tượng cần được loại trừ, vứt bỏ bằng một quyết định thật cứng rắn và đầy vẻ nghiêm túc; cần gột sạch và giải thoát trí tuệ hoàn toàn khỏi chúng. Hãy để cho lối vào vương quốc khoa học của loài người thanh thoát như lối vào cõi

8. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 19 - 20.

9. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 26 - 27.

10. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 46.

Thiên Đường, một cõi thiêng liêng mà không phải bất kì ai cũng được cấp giấy thông hành qua đó⁽¹¹⁾.

Ngoài lí luận về *Ngẫu tượng luận*, trong hệ thống triết học của mình, Francis Bacon còn đặt ra nhiều vấn đề mang giá trị thực tiễn của đời sống con người, những vấn đề đó khá hấp dẫn và lí thú không chỉ trong lịch sử đương thời, mà ngay cả trong thời đại ngày nay, khi lịch sử đã vượt qua ông gần nửa thiên niên kỉ. Trong tác phẩm *Về uy tín và sự gia tăng khoa học*, ông cho rằng: "Học thuyết về con người được chia thành triết học con người và triết học công dân. Triết học về con người chia thành học thuyết về thể xác và học thuyết về linh hồn. Kết hợp hai học thuyết này lại thành học thuyết về bản chất hay tâm tính con người"⁽¹²⁾. Đến lượt mình, "học thuyết về thể xác chia thành: Y học, Nghề trang điểm, Điện kinh và Khoa học về các khoái cảm; chúng tương ứng với bốn nhân tố thiên phú con người: sức khỏe, hình thể, sức mạnh thể chất, khoái lạc thân xác"⁽¹³⁾. Ở đây, chúng ta thấy, Francis Bacon khá quan tâm đến vấn đề bản tính sinh học của con người. Không chỉ đánh giá cao vai trò yếu tố sinh học trong con người, F. Bacon còn quan tâm đến việc nghiên cứu phương diện tinh thần của nó. Ông cho rằng: "Học thuyết về linh hồn con người được chia thành học thuyết về thực thể và học thuyết về khả năng của linh hồn"⁽¹⁴⁾.

Nói về tính thực thể của linh hồn, nhà triết học Anh khẳng định: "Linh hồn nói chung được cấu thành từ hai yếu tố: yếu tố thứ nhất có nguồn gốc từ thánh thần, gọi là linh hồn lí tính; yếu tố thứ hai có nguồn gốc từ động vật, gọi

là linh hồn cảm tính"⁽¹⁵⁾. Về yếu tố thánh thần trong linh hồn, Francis Bacon đặt ra các câu hỏi: "Linh hồn thánh thần được hình thành mang tính bẩm sinh trong con người hay do những nhân tố bên ngoài đưa đến? Nó tách rời hay gắn liền với thể xác? Nó hữu diệt hay bất diệt? Nó phụ thuộc hay không phụ thuộc vào các quy luật vật chất của thể xác?"⁽¹⁶⁾. Theo Francis Bacon, những câu hỏi tương tự như vậy đã được đặt ra và giải quyết trong lịch sử triết học trước đó, song câu trả lời chưa hoàn toàn dứt khoát, do vậy triết học hiện thời phải có nhiệm vụ lớn lao trong việc tìm lời giải đáp có sức thuyết phục những câu hỏi trên.

Về yếu tố động vật trong linh hồn, Francis Bacon viết: "Không còn nghi ngờ về thực thể vật chất của yếu tố động vật trong linh hồn, thực thể vật chất đó bị loãng ra dưới áp lực của nhiệt độ không khí cao và trở nên vô hình như một "làn gió thoảng" giống như ngọn đuốc và không khí: Sự mềm mại, nhu thuận của không khí đem lại cho linh hồn khả năng tiếp nhận những tác động từ bên ngoài, sức mạnh của ngọn lửa đem lại cho linh hồn sự linh hoạt"⁽¹⁷⁾. Với tư cách là một động vật xã hội (như Aristote khẳng định), theo Francis Bacon, trong con người bao gồm cả dạng linh hồn lí tính và linh hồn cảm tính. Do vậy, bản chất con người vừa mang những khát vọng bản năng sinh vật, vừa hướng tới những giá trị lí

11. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 33.

12. Francis Bacon, sdd, tập 1, tr. 239.

13. Francis Bacon, sdd, tập 1, tr. 246.

14. Francis Bacon, sdd, tập 1, tr. 266.

15. Francis Bacon, sdd, tập 1, tr. 267.

16. Francis Bacon, sdd, tập 1, tr. 268.

17. Francis Bacon, sdd, tập 1, tr. 268 - 269.

tượng thánh thần; chức năng của linh hồn là điều khiển mọi hoạt động của cơ thể, khi cơ thể chết đi thì linh hồn cũng không còn khả năng để hoạt động⁽¹⁸⁾. "Khả năng của linh hồn - Francis Bacon viết - đó là trí tuệ, giác tính, trí tưởng tượng, trí nhớ, sự say mê, ý chí, và tất cả những gì phản ánh trong logic và đạo đức như trí sáng tạo, khả năng phán đoán, sự hồi tưởng, khả năng truyền đạt, lí tưởng đạo đức và tính khéo léo trong nghề làm ruộng (georgic)"⁽¹⁹⁾.

Theo suy luận chủ quan của F. Bacon thì tính hai mặt trong linh hồn con người quy định mọi hoạt động của nó. Bên cạnh các hoạt động của đời sống vật chất như lao động sản xuất vì sự sinh tồn thì con người còn cần hoạt động chính trị, nghiên cứu - thực nghiệm khoa học, sáng tạo nghệ thuật và tiến hành những hoạt động thuộc đời sống tâm linh - đó là *tôn giáo*. Ở đây, chúng ta thấy, nhà triết học người Anh đã phân nào nhìn thấy mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, nhưng ông chưa thể giải thích cơ chế nhân quả phát sinh giữa hai yếu tố này. Để giải thích một cách đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa hai yếu tố này, lịch sử nhân loại cần đợi thêm gần ba thế kỉ, khi triết học của C. Mác xuất hiện.

Trong các bài *Luận về chân lí (of truth)*, *Luận về cái chết (of death)*, *Luận về tôn giáo thống nhất (of unity in religion)*, *Luận về vô thần (of atheistic)*, *Luận về mê tín (of superstition)*, Francis Bacon lí giải chung rằng, tôn giáo là một hiện tượng tâm lí - xã hội gắn liền với bản tính tự nhiên con người. Sự tồn tại của niềm tin tôn giáo như một hiện

tượng xã hội tất yếu - cần thiết nhằm giúp con người vượt qua những khó khăn của cuộc sống đời thường. Niềm tin tôn giáo và hiện tượng tín ngưỡng cũng như mê tín sẽ góp phần bù đắp những gì còn thiếu hụt của sức mạnh thể chất và sức mạnh ý chí con người. Sau đây, chúng ta sẽ xem xét từng vấn đề cụ thể.

Trong bài *Luận về chân lí*, Francis Bacon phê phán quan điểm công nhận Chúa Trời sáng tạo nên trời đất, phả những dòng ánh sáng đầu tiên vào vũ trụ và vào ngày cuối Chúa Trời sáng tạo nên những con người đầu tiên, sau đó Ngài thổi cho con người linh hồn sống và ánh sáng trí tuệ để con người có khả năng nhận thức chân lí. Theo Francis Bacon, giải thích như vậy là vô tình phủ nhận vai trò nhận thức thế giới của con người và giá trị khách quan của chân lí, bởi vì "sự sai lầm luôn mở ra con đường đến với Thượng Đế và chạy trốn khỏi con người"⁽²⁰⁾.

Trong bài *Luận về cái chết* nhà triết học đã phân tích cơ chế tâm lí hình thành niềm tin tôn giáo. Theo ông: "Con người sợ cái chết cũng giống như trẻ con sợ bóng tối. Nỗi sợ hãi bóng tối của trẻ con mang tính bẩm sinh và nó được củng cố bằng các câu chuyện cổ tích. Tất nhiên cái chết ở đây theo nghĩa như sự trừng phạt tội lỗi ở Địa Ngục và sự hưởng thụ vinh hạnh ở thế giới bên kia"⁽²¹⁾, nghĩa là cái chết theo quan niệm như một bước chuyển sang thế giới khác; chính một quan niệm chết

18. Xem: Francis Bacon, sđd, tập 1, tr. 268.

19. Francis Bacon, sđd, tập 1, các trang 269, 277, 385.

20. Francis Bacon, sđd, tập 2, tr.356.

21. Francis Bacon, sđd, tập 2, tr.356.

như vậy đã làm phát sinh nỗi sợ thánh thần.

Luận về tôn giáo thống nhất (of unity in religion) là bài viết trong đó nhà triết học người Anh trình bày quan điểm của mình về tính liên kết xã hội của tôn giáo. Mở đầu bài, Francis Bacon viết: "Vốn là một sức mạnh liên kết xã hội, tôn giáo cần phải gắn kết thành một lực lượng thống nhất. Đa thần giáo chưa hề biết đến sự phân liệt và phân chia tôn giáo. Nguyên nhân của vấn đề này là ở chỗ, có lẽ nghi lễ và nghi thức của các tôn giáo vô cùng chặt chẽ, nghiêm ngặt... Sự thống nhất này của tôn giáo mang lại một hiệu quả xã hội to lớn, làm tăng sức mạnh đoàn kết cộng đồng trong đời sống thực tế"⁽²²⁾. Phát hiện này của nhà triết học vào buổi đầu của chủ nghĩa tư bản đang phát triển có một ý nghĩa to lớn cho các chính khách trong việc lợi dụng sức mạnh đoàn kết tôn giáo để tăng thêm tinh thần dân tộc. Chính ý tưởng này về sau đã được nhà triết học người Đức là Max Weber tiếp tục trong tác phẩm *Thuyết khổ hạnh và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* (Asceticism and the Spirit of Capitalism)⁽²³⁾.

Quan điểm thỏa hiệp và biện hộ tôn giáo của Francis Bacon thể hiện rõ nét trong bài *Luận về vô thần*. Khảo sát những câu chuyện huyền thoại được miêu tả trong Kinh Thánh, Francis Bacon cho rằng: "Thượng Đế không bao giờ sáng tạo nên những kì quan để thuyết phục những người vô thần về sự tồn tại của Ngài. Sự thật thì triết học nông cạn có thiên hướng lôi kéo trí tuệ con người về phía vô thần, còn triết học có tầm nhìn sâu xa thì hướng trí tuệ con người về phía tôn giáo. Bởi vì, khi

trí tuệ loài người bị khuếch tán tứ phương thì trí tuệ đó sẽ dừng lại, không thể tiến xa hơn, nhưng khi trí tuệ loài người tập trung thành một khối liên kết thống nhất với nhau, thì nhất thiết trí tuệ đó sẽ thăng hoa đến với vương quốc thánh thần và Thượng Đế"⁽²⁴⁾.

Theo Francis Bacon, hữu thần là hiện tượng phổ biến trong đời sống xã hội loài người, bởi vì quan niệm về thần thánh đã có từ thời xa xưa cả trong tâm thức của người Phương Đông và Phương Tây. "Ở người Phương Đông Ấn Độ đã xuất hiện những tên gọi chung cho thánh thần - Francis Bacon viết - mặc dầu các tên gọi đó không mang tính cụ thể như trong quan niệm của người Hy Lạp (thần Apolon, thần Mars). Điều này chứng tỏ ở các dân tộc man rợ này đã có khái niệm chung về thần và họ có ý thức liên kết với các nhà triết học thạo đời trong cuộc chiến chống lại xu hướng vô thần. Những người vô thần có chiều sâu tư duy quả thật hiếm hoi, trong số họ có Diagor, Bion, Lukian"⁽²⁵⁾.

Dựa trên những tư liệu về lịch sử hình thành và phát triển của tôn giáo và những khảo sát tâm lí đương thời,

22. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 358.

23. Xem: *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng 2006, tr. 73.

24. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 386.

25. Francis Bacon, sdd, tập 2, tr. 387. *Diagor* (khoảng thế kỉ V trước Công nguyên) - nhà thơ trữ tình người Hy Lạp, vì quan điểm vô thần của mình, đã bị kết án tử hình, nhưng rất may ông đã kịp trốn thoát. *Bion* (khoảng thế kỉ III sau Công nguyên) - nhà triết học, nhà thơ trào phúng Hy Lạp, là một người có tư tưởng vô thần, ông đã tham gia vào nhiều hiệp hội chống tôn giáo. *Lukian* (khoảng thế kỉ II sau Công nguyên) - nhà thơ trào phúng nổi tiếng Hy Lạp, người được hậu thế mệnh danh là Voltaire của thời Cổ đại, trong các tác phẩm của mình, ông đã chế nhạo thần thánh một cách không thương tiếc.

Francis Bacon giải thích nguyên nhân của hiện tượng vô thần từ bốn nhân tố cơ bản: Thứ nhất, do sự phân liệt trong tôn giáo, làm cho tôn giáo tạo thành các giáo phái khác nhau, giáo phái càng nhiều thì càng gia tăng hiện tượng vô thần; thứ hai, sự mâu thuẫn trong đạo đức - lối sống của những chức sắc tôn giáo, làm cho tín đồ đánh mất niềm tin vào thần thánh; thứ ba, thói quen giễu cợt của công chúng về những việc làm không chính đáng của thánh thần⁽²⁶⁾; thứ tư, khoa học phát triển theo sự tăng trưởng của thời gian, đặc biệt là trong giai đoạn hòa bình và thịnh vượng thì hiện tượng vô thần càng gia tăng, bởi vì sự mơ hồ trong nhận thức và bất hạnh trong đời sống luôn lôi kéo tâm trí công chúng về phía tôn giáo⁽²⁷⁾.

Mê tín (superstition) là một hiện tượng tâm lý đặc biệt phức tạp của con người, là chất keo xúc tác liên kết những niềm tin tôn giáo rời rạc thành một hệ thống, do vậy Francis Bacon không thể bỏ qua việc phân tích hiện tượng này. Trong bài *Luận về mê tín*, nhà triết học đã đưa ra một số nhận xét khá chuẩn xác. Ông viết: "Chủ thể của mê tín dị đoan là những người dân bình thường, còn những người thông thái nhiều khi chỉ hùa theo đám đông công chúng, trong mê tín dị đoan, các luận chứng bị xuyên tạc như thế nào đó cho trùng với thực tế"⁽²⁸⁾. Theo Francis Bacon, sở dĩ có hiện tượng mê tín là do những khó khăn của đời sống thực tế như nỗi khổ, sự bất hạnh và tuyệt vọng, tình cảm của con người đối với thánh thần thái quá, những nghi lễ truyền

thống tác động đến tâm lý - tình cảm con người và không loại trừ cả những sự lừa bịp của những phần tử cơ hội chính trị, những kẻ bất nhân sống vì tiền hay vì một động cơ cá nhân nào đó, những sự lừa bịp này luôn được mệnh danh Đấng Cứu Thế hay núp dưới bóng thánh thần.

Nhìn chung, quan niệm về tôn giáo của Francis Bacon hàm chứa những nhân tố mâu thuẫn. Nếu trong *ngẫu tượng luận*, ông cố gắng giải thoát trí tuệ con người ra khỏi bóng ma ám ảnh như lối suy luận thần nhân đồng hình, chủ nghĩa giáo điều, tệ sùng bái và tôn thờ uy tín cá nhân, thì trong *các bài luận* viết sau này, ông lại ra sức biện hộ cho sự tồn tại hợp lý của tôn giáo và các thánh thần, coi đó như những liệu pháp tâm lý chữa trị cho mọi căn bệnh tinh thần của xã hội. Nhà triết học, người mở đầu cho thời đại khoa học thực nghiệm, muốn giải thoát loài người khỏi mọi định kiến sai lầm, song bản thân mình thì không thoát nổi sự ám ảnh tư tưởng về các thánh thần. Trên quan điểm lịch sử cụ thể, chúng ta không vội vàng trách cứ ông, vì đó là một mâu thuẫn phản ánh đúng thực trạng đời sống xã hội đương thời cũng như tiến trình phát triển của tư duy con người và xã hội loài người trên con đường truy tìm chân lý.

26. Giống như quan niệm của người Việt: Ăn trộm ăn cướp, thành Phật thành Tiên. Đi chùa đi chiến, bán thân bất toại.

27. Xem: Francis Bacon, sđd, tập 2, tr. 388.

28. Francis Bacon, sđd, t. 2, tr. 389.